

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 251/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 06 – 12 – 2024.
V/v Tranh chấp ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trực.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Chí Khánh. Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2024/TLST – HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Thanh N.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày: Bà và ông Trương Thanh N chung sống với nhau từ năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do không còn tìm thấy tiếng nói chung, không còn tình cảm, đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Trương Ngọc B (giới tính nữ), sinh ngày 09/11/2005, đã thành niên và có cuộc sống tự lập riêng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà Phạm Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Trương Thanh N.

Về con chung: Đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị T vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Trương Thanh N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ông Trương Thanh N vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà Phạm Thị T đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa bà và ông Trương Thanh N (bản chính); Giấy khai sinh của con chung tên Trương Ngọc B (giới tính nữ), sinh ngày 09/11/2005 (bản sao); ông Trương Thanh N không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị T và ông Trương Thanh N chung sống với nhau vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn ông bà đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng cả hai bên đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không đến Tòa án nên không hoà giải được, hiện nay bà Phạm Thị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, ông Trương Thanh N cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị T, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Trương Thanh N.

[2] *Về con chung*: Ông bà có 01 con chung tên Trương Ngọc B (giới tính nữ), sinh ngày 09/11/2005, hiện nay con chung đã thành niên và có cuộc sống tự lập, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Phạm Thị T khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Trương Thanh N cũng không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Phạm Thị T phải chịu.

[5] Đối với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bà Phạm Thị T là nguyên đơn, ông Trương Thanh N là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Trương Thanh N.

2. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc bà Phạm Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0001216 ngày 21/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị T và ông Trương Thanh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn